

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 31-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Minh Thi;

Ông Nguyễn Công Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2000 tại huyện H, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm P, xã A, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Văn O, sinh năm 1976; con bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979; vợ, con chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 13-12-2022 đến ngày 17-01-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Chu Thị Hồng H, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Chu Thị Kim L, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09-12-2022 Phòng An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng Công nghệ cao, Công an tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận tố giác tội phạm của chị Chu Thị Kim L, sinh 2001 và Chu Thị Hồng H, sinh 2004, cùng trú tại Thôn Q, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Về việc ngày 30-6-2022 chị Chu Thị Kim L và chị Chu Thị Hồng H có giao dịch đặt mua hàng quạt điện treo cổ qua mạng với người có số điện thoại 0348810903, có tài khoản Facebook “Kho hàng gia dụng” và tài khoản Zalo “Kho gia dụng”. Tuy nhiên sau khi chuyển tiền mua hàng các chị không thấy giao hàng, nhận thấy có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt nên đã trình báo cơ quan Công an.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Phòng An ninh mạng và Phòng Chống tội phạm sử dụng Công nghệ cao, Công an tỉnh Lạng Sơn đã xác minh làm rõ xác định Ngô Văn T người thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng nên đã chuyển tin báo để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 13-12-2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Ngô Văn T để điều tra.

Kết quả điều tra đã chứng minh hành vi, thủ đoạn lừa đảo của Ngô Văn T như sau: Do bản thân Ngô Văn T ham chơi, lười lao động, cần tiền chơi game và tiêu sài cá nhân nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua mạng xã hội Facebook và Zalo. Ngày 30-6-2022 khi đang sử dụng mạng xã hội Facebook thì Ngô Văn T thấy trong nhóm mua, bán hàng online tại tài khoản Facebook “Tổng kho hàng gia dụng” của chị Chu Thị Kim L đăng bài tìm mua hàng quạt điện đeo cổ nên Ngô Văn T đã lập các tài khoản Zalo, Facebook mang tên “Kho hàng gia dụng” và “Kho gia dụng” rồi nhắn tin cho chị Chu Thị Kim L để trao đổi bán hàng nhằm mục đích lừa chiếm đoạt tiền cọc và tiền mua hàng của chị Chu Thị Kim L. Ngô Văn T nói có hàng mà chị Chu Thị Kim L cần, để chứng minh Ngô Văn T đã gửi hình ảnh hàng hóa cho chị Chu Thị Kim L xem. Sau khi xem chị Chu Thị Kim L tin tưởng và đặt mua hàng với Ngô Văn T, giữa Ngô Văn T và chị Chu Thị Kim L thỏa thuận mua, bán 200 chiếc quạt điện đeo cổ với giá 70.000đ/chiếc với tổng số tiền hàng 14.050.000đ (gồm tiền hàng và 50.000đ tiền phí giao hàng). Ngô Văn T sử dụng số điện thoại 0348.810.903 trao đổi yêu cầu chị Chu Thị Kim L đặt cọc trước 50% giá trị đơn hàng là 7.000.000đ. Để không bị phát hiện, Ngô Văn T đã mượn số tài khoản ngân hàng MBBank số 4823456788888 của Trần Mạnh G, sinh 2002, trú tại tổ dân phố E, thị trấn N, huyện H, tỉnh Nam Định gửi cho chị Chu Thị Kim L để nhận tiền cọc. Sau đó chị Chu Thị Kim L đã gửi cho Ngô Văn T số tiền 7.000.000đ tiền cọc vào tài khoản trên với nội dung giao dịch là “cọc 5t quạt”. Sau khi chuyển tiền xong chị Chu Thị Kim L yêu cầu Ngô Văn T chuyển hàng đến cho anh Phạm Văn X ở kho hàng ở O, M, I, Hà Nội. Để lấy nốt số tiền mua hàng còn lại của chị Chu Thị Kim L, Ngô Văn T đã gửi số điện thoại 0824.004.829 (là số điện thoại khác của Ngô Văn T) cho chị Chu Thị Kim L, nói dối đó là số điện thoại của lái xe vận chuyển hàng. Chị Chu Thị Kim L gọi

điện vào số điện thoại trên để xác nhận đã chuyển hàng hay chưa thì Ngô Văn T nghe máy, giả làm lái xe, nói rằng hàng đã được vận chuyển lừa chị Chu Thị Kim L. Chị Chu Thị Kim L tin tưởng hàng đã được chuyển nên đã chuyển tiếp số tiền 5.050.000đ theo thỏa thuận cho Ngô Văn T với nội dung “Lịch chuyen” vào tài khoản Ngô Văn T cung cấp trước đó. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Ngô Văn T sử dụng số điện thoại 0824.004.829 giả làm lái xe gọi cho anh Phạm Văn X báo nhận hàng, anh Phạm Văn X nói với Ngô Văn T, Phạm Văn X đang bận, chưa nhận hàng được và bảo Ngô Văn T gửi hàng ở quán nước ở gần trạm thu phí M, I, Hà Nội. Sau đó Ngô Văn T tiếp tục sử dụng số điện thoại khác có số 0812.133.457 của mình để giả làm chủ quán nước gọi điện cho anh Phạm Văn X để lừa là đã nhận được hàng mà lái xe gửi, sau khi lừa anh Phạm Văn X xong, Ngô Văn T nhắn tin nói dối chị Chu Thị Kim L là hàng đã được chuyển đến chỗ anh Phạm Văn X và yêu cầu chị Chu Thị Kim L chuyển hết số tiền hàng còn lại. Chị Chu Thị Kim L gọi điện cho Phạm Văn X thì Phạm Văn X xác nhận là có nhận được điện thoại của quán nước. Do đó chị Chu Thị Kim L đã chuyển cho Ngô Văn T 2.000.000đ từ tài khoản BIDV với nội dung “Dinh Hoang Giang chuyen tien” vào tài khoản mà Ngô Văn T cung cấp. Sau khi nhận đủ số tiền 14.050.000đ Ngô Văn T đã chặn tài khoản facebook của chị Chu Thị Kim L, đồng thời ngắt các số điện thoại vừa liên lạc.

Cùng ngày 30-6-2022 chị Chu Thị Kim L biết em gái Chu Thị Hồng H cũng có nhu cầu mua hàng, Chu Thị Kim L đã hỏi tài khoản zallo của Ngô Văn T để gửi cho Chu Thị Hồng H liên hệ mua hàng. Ngô Văn T đã cung cấp tài khoản zallo có tên “Kho Gia Dụng” đăng ký bằng số điện thoại 0348.810.903 của Ngô Văn T cho Chu Thị Kim L. Một lúc sau có tài khoản zallo “Kho Sĩ Gia Dụng Tân Thanh” của chị Chu Thị Hồng H nhắn tin hỏi mua quạt điện đeo cổ với Ngô Văn T. Do được chị Chu Thị Kim L giới thiệu nên Chu Thị Hồng H tin tưởng và đặt mua với Ngô Văn T 160 chiếc quạt điện đeo cổ với giá 70.000đ/chiếc, với tổng tiền hàng 11.200.000đ. Ngô Văn T cũng yêu cầu chị Chu Thị Hồng H gửi trước 50% số tiền hàng tuy nhiên Chu Thị Hồng H chỉ có 2.000.000đ trong tài khoản nên đã gửi trước 2.000.000đ vào tài khoản ngân hàng MBBank số 4823456788888 mang tên Trần Mạnh G do Ngô Văn T cung cấp. Ngô Văn T tiếp tục yêu cầu Chu Thị Hồng H chuyển thêm số tiền cọc 5.000.000đ, chị Chu Thị Hồng H đồng ý và đã chuyển 5.000.000đ cho Ngô Văn T qua tài khoản ngân hàng trên. Sau đó Chu Thị Hồng H yêu cầu Ngô Văn T gửi hàng đến địa chỉ F C, R, Hà Nội. Để chị Chu Thị Hồng H tin tưởng, Ngô Văn T đã gửi số điện thoại 0824.004.829 của Ngô Văn T và giả làm lái xe vận chuyển hàng, đồng thời gửi các hình ảnh bốc hàng nhằm tạo niềm tin cho Chu Thị Hồng H, khi chị Chu Thị Hồng H gọi vào số điện thoại trên, thì Ngô Văn T nghe máy và giả làm lái xe để cho chị Chu Thị Hồng H tin tưởng là hàng của mình đã được chuyển. Đến đầu giờ chiều cùng ngày, Ngô Văn T nhắn tin cho Chu Thị Hồng H nói dối là xe hỏng cần chuyển xe khác và yêu cầu chuyển hết tiền hàng cho Ngô Văn T. Chị Chu Thị Hồng H yêu cầu Ngô Văn T gửi ảnh căn cước công dân, nhưng do Ngô Văn T mượn tài khoản ngân hàng của Trần Mạnh G nhận tiền vì không muốn Chu Thị Hồng H nghi ngờ nên Ngô Văn T đã nhờ anh

Phan Đức T1, sinh 1998, trú tại xóm A, xã I, huyện H, tỉnh Nam Định chỉnh sửa ảnh căn cước của một người khác và sửa tên thành Trần Mạnh G rồi gửi cho Chu Thị Hồng H. Chu Thị Hồng H nhận được ảnh căn cước trên và tin là căn cước thật nên Chu Thị Hồng H đã chuyển số tiền 4.200.000đ còn lại cho Ngô Văn T. Sau khi chiếm đoạt được tiền, Ngô Văn T đã vứt bỏ các sim điện thoại đã sử dụng đồng thời khóa tài khoản Facebook, zalo, chặn liên lạc với chị Chu Thị Kim L và Chu Thị Hồng H để chiếm đoạt số tiền trên.

Quá trình điều tra xác minh xác định hành vi của Ngô Văn T có dấu hiệu của tội phạm cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra. Tại cơ quan điều tra Ngô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 06-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Trước khi mở phiên tòa bị cáo và các bị hại đã tự thỏa thuận xong về việc bồi thường thiệt hại, cụ thể: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại hết cho các bị hại với số tiền là 25.250.000đ (hai mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Các bị hại Chu Thị Kim L, Chu Thị Hồng H trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt: Các bị hại đã nhận được số tiền bị cáo bồi thường thiệt hại, bản thân các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho các bị hại với số tiền là 25.250.000đ (hai mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các bị hại Chu Thị Kim L, Chu Thị Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tuy nhiên có đơn xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ đã có lời khai. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 30-6-2022 Ngô Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo bằng thủ đoạn đưa thông tin giả là có hàng quạt điện đeo cổ qua mạng xã hội Facebook, Zalo để bán cho chị Chu Thị Kim L và Chu Thị Hồng H nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tiền. Làm chị Chu Thị Kim L tin tưởng và giao dịch mua với Ngô Văn T 200 chiếc quạt điện đeo cổ, chị Chu Thị Hồng H mua 160 chiếc với giá 70.000đ một chiếc. Sau khi chuyển tiền cọc 50% theo như thỏa thuận, Ngô Văn T đã thực hiện hành vi gian dối, với những phương pháp, thủ đoạn đưa ra thông tin là hàng đã được chuyển và sử dụng số điện thoại rác nhắn tin cho chị Chu Thị Kim L, chị Chu Thị Hồng H giả làm số điện thoại của nhà xe, số điện thoại chủ quán nước, ảnh căn cước công dân giả nhằm tạo lòng tin, gọi điện cho Chu Thị Kim L và chị Chu Thị Hồng H tin tưởng để chuyển nốt số tiền hàng như đã thỏa thuận để chiếm đoạt. Do thông tin Ngô Văn T đưa ra làm cho chị Chu Thị Kim L, chị Chu Thị Hồng H tin tưởng, nên chị Chu Thị Kim L đã 03 (ba) lần chuyển tiền mua hàng cho Ngô Văn T với tổng số tiền 14.050.000đ, chị Chu Thị Hồng H 03 lần chuyển tiền mua hàng với tổng số tiền 11.200.000đ vào tài khoản số 4823456788888 của Trần Mạnh G do Ngô Văn T cung cấp. Tổng số tiền Ngô Văn T đã chiếm đoạt được của các bị hại ngày 30-6-2022 là 25.250.000 đồng, số tiền này Ngô Văn T đã chơi game và chi tiêu cá nhân hết. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách

nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra, nhằm đề răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 02 hành vi phạm tội do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại với số tiền là 25.250.000đ; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Tại biên bản xác minh ngày 01-02-2023 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Nam Định và qua thẩm vấn tại phiên tòa bị cáo khai không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, không có khả năng để bảo đảm thi hành án vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trước đó bị cáo cũng không có hành vi vi phạm pháp luật tại địa phương, luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và sự giúp đỡ của gia đình cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Đối với Trần Mạnh G là người đã cho bị cáo Ngô Văn T mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền và Phan Đức T1 làm giúp chỉnh sửa thông tin căn cước trên mạng cho bị cáo Ngô Văn T và cho mượn tài khoản để rút tiền. Trong

việc này tuy bị cáo Ngô Văn T cho Trần Mạnh G và Phan Đức T1 mỗi người 500.000đ để nạp chơi game nhưng Trần Mạnh G và Phan Đức T1 không biết là bị cáo Ngô Văn T sử dụng nhằm mục đích lừa đảo và số tiền bị cáo Ngô Văn T đưa cho là tiền lừa đảo mà có nên không có căn cứ xử lý. Còn hành vi sửa chữa làm sai lệch nội dung của thẻ căn cước công dân của Phan Đức T1, cơ quan Công an huyện Văn Lãng đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho các bị hại với số tiền là 25.250.000đ (hai mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 31 tháng 3 năm 2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu án là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước .

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTĐ khác;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh